

# BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC DI SẢN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÙNG TÂY NGUYÊN

TRẦN THU HƯƠNG

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

DƯƠNG THỊ XUÂN DIỆU

Trường Đại học Duy Tân

Nhận bài ngày 03/3/2021. Sửa chữa xong 05/3/2021. Duyệt đăng 10/3/2021.

## Abstract

*Cultural heritage is considered an invaluable resource creating its own attraction, Valuable experiences for visitors and a strategic resource for tourism development of each country, regions. The Highlands is a strategic area of the country, ethnic cultural heritages for the development of the tourism industry. However, the rapid and continuous development of tourism is putting a lot of pressure on conservation, even at risk of deforming the heritage. Through the article, the author provides an overview of the cultural heritage of the Highlands with tourism development. Since then, the author proposes a number of recommendations on the basis of scientific awareness, taking cultural heritage as a central resource for sustainable tourism development, while preserving the heritage value for future generations*

**Keywords:** Highlands, cultural heritage, travel.

## 1. Đặt vấn đề

Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đã và đang trở thành các sản phẩm quan trọng phục vụ đắc lực phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa nói riêng, góp phần giải quyết nhu cầu việc làm, tạo thu nhập ổn định cho cộng đồng các dân tộc ở các địa phương trên cả nước, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế – xã hội của các địa phương và của cả nước [1]. Các di sản văn hóa đã được các địa phương xây dựng và đưa vào các tour, tuyến du lịch, thu hút đông đảo lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu các di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa, lễ hội truyền thống, những phong tục tập quán, tín ngưỡng, cách tổ chức cộng đồng, lối sống của dân tộc. Hiện nay, ngành du lịch xem di sản văn hóa là công cụ hỗ trợ tích cực trong việc định vị hình ảnh, xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam và là nền tảng, trụ cột quan trọng để phát triển kinh tế du lịch bên cạnh các yếu tố về hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật chuyên ngành và nguồn nhân lực.

Tây Nguyên Là nơi được biết đến với các sắc thái văn hóa vô cùng đa dạng và phong phú, được biểu hiện qua kho tàng văn học truyền miệng, qua nghệ thuật cồng chiêng hay các lễ hội truyền thống đặc sắc, được thiên nhiên ưu đãi ban tặng nhiều thắng cảnh đẹp, đặc biệt có hệ thống di sản văn hóa đa dạng, phong phú tạo nên bản sắc riêng của vùng đất này. Các giá trị văn hóa có vị trí quan trọng, là nguồn tài nguyên hữu ích cho phát triển du lịch nói riêng và quy hoạch kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng, giúp cho ngành du lịch của vùng có được những bước tiến nhanh, phát huy khá tốt mọi nguồn lực, thế mạnh sẵn có, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế chung của cả nước. Trên thực tế, ngành du lịch vùng Tây Nguyên đã sử dụng nguồn tài nguyên ấy cho du lịch nhưng hiệu quả chưa cao. Qua bài viết, tác giả góp thêm góc nhìn giúp nhận diện rõ hơn vai trò của di sản văn hóa trong phát triển du lịch, và thực trạng phát triển du lịch di sản vùng Tây Nguyên. Từ đó để

xuất một số kiến nghị lấy di sản văn hóa làm nguồn lực trọng tâm, nền tảng để phát triển hài hòa giữa việc khai thác, sử dụng và bảo tồn di sản vùng Tây Nguyên.

## 2. Vai trò của di sản đối với phát triển du lịch Tây Nguyên

Di sản văn hóa là một trong những bộ phận quan trọng của tài nguyên du lịch, là yếu tố cơ bản để tạo nên sản phẩm du lịch, mang tính quyết định trong tổ chức phát triển du lịch. Nói cách khác di sản văn hóa chính là tài nguyên du lịch nhân văn, là nhân tố quan trọng mang tính quyết định để tạo nên quy mô, số lượng, chất lượng sản phẩm du lịch và hiệu quả của hoạt động du lịch.

Di sản văn hóa đưa mọi người xích lại gần nhau hơn thông qua hoạt động du lịch. Đưa du khách trải nghiệm về văn hóa (về với vùng đồng bào dân tộc để tìm hiểu về đời sống, phong tục tập quán, sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội...) qua đó tăng thêm sự đồng cảm, chia sẻ, kết nối; đưa du khách vào các sinh hoạt cộng đồng, tham gia vào các công đoạn của nghề thủ công truyền thống của đồng bào Tây Nguyên, trải nghiệm cùng ăn ở cùng sinh hoạt với đồng bào thiểu số trên suốt các tuyến hành hình (dân tộc Ba Na, Jrai, Êđê, Cơ Ho, Mạ, Xơ Đăng, Mơ Nông...). Du khách có thực sự muốn tham gia vào chuyến du lịch hay không phụ thuộc vào các giá trị tài nguyên nơi họ sẽ đến. Vì vậy việc tổ chức, định hướng, quy hoạch là tối cần thiết với mục đích là mời gọi khách tới, giữ chân khách càng lâu càng tốt, khuyến khích khách sử dụng các dịch vụ tại điểm đến.

Di sản văn hóa là cơ sở quan trọng góp phần định hướng cho việc xây dựng các tuyến du lịch, căn cứ trên giá trị thực tế của di sản. Bên cạnh đó di sản cũng làm phong phú các loại hình du lịch. Hay nói cách khác các loại hình du lịch ra đời dựa trên cơ sở của tài nguyên du lịch mà di sản văn hóa là cơ sở trọng yếu. Thực tế cho thấy các tuyến du lịch của khu vực Tây Nguyên đều được vùng quy hoạch dựa trên nguồn tài nguyên nhân văn có sẵn. Trong những năm qua nguồn tài nguyên này đã được khai thác phục vụ cho hoạt động du lịch của vùng.

Di sản văn hóa là cơ sở góp phần xây dựng chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội mà du lịch với tư cách phát triển một ngành tinh tế tổng hợp. Là cơ sở quan trọng để xây dựng khung pháp lý (luật du lịch, các nghị định, thông tư hướng dẫn ban hành...) nhằm điều chỉnh hoạt động du lịch hướng tới phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, là tiền đề để cơ sở văn hóa để quy hoạch chính sách phát triển, xây dựng cơ chế, kế hoạch, để án phát huy di sản trong hoạt động du lịch.

Từ phía khách du lịch thì di sản luôn kích thích họ tìm tòi các giá trị tiềm ẩn. Du khách đến thăm quan một di tích lịch sử văn hóa, ngoài việc thẩm định, thưởng lãm giá trị kiến trúc nghệ thuật, thẩm mỹ của một công trình hiện hữu thì họ còn có nhu cầu khám phá, khai mở những giá trị văn hóa phi vật thể tiềm ẩn (lịch sử hình thành, trùng tu, nghi thức tế tự). Thông qua hoạt động tìm hiểu thực tế, trải nghiệm... sẽ giúp du khách làm giàu thêm vốn văn hóa của mình, tăng thêm tình yêu quê hương đất nước. Đó chính là hình thức giáo dục trực quan hữu hiệu nhất mà văn hóa đem lại cho du lịch.

Di sản văn hóa đang trở thành xu hướng phát triển cho du lịch, thu hút đông đảo khách tham quan nhất là du khách quốc tế. Do vậy, các giá trị văn hóa quyết định nét đặc sắc, độc đáo của các sản phẩm du lịch. Hay nói cách khác văn hóa chính là chiều sâu thu hút khách du lịch và có sức hấp dẫn khách trở lại.

Di sản văn hóa góp phần cấu thành tổ chức lãnh thổ du lịch. Các phân hệ của tổ chức lãnh thổ du lịch gồm: Khách du lịch, cơ sở hạ tầng, tài nguyên du lịch, đội ngũ cán bộ nhân viên và bộ máy tổ chức điều hành, quản lý du lịch. Các phân hệ này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Hệ thống lãnh thổ du lịch được tổ chức, phân chia theo nhiều cấp độ khác nhau như: khu du lịch, điểm du lịch, trung tâm du lịch, vùng du lịch. Như vậy, tài nguyên du lịch luôn là những phân hệ quan trọng bậc nhất mang tính quyết định trong việc tổ chức phát triển du lịch [5].

### 3. Phát triển du lịch di sản vùng Tây Nguyên

Tây Nguyên là một vùng văn hóa đặc sắc, gồm 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng với tổng diện tích 54.641,0km<sup>2</sup>, chiếm 16,8% diện tích cả nước; không chỉ là một cao nguyên duy nhất mà bao gồm hệ thống cao nguyên liên kế với độ cao trung bình từ 500 - 1.500m. Tây Nguyên là vùng đất chung sống của hơn 47 đồng bào dân tộc anh em với những sắc thái văn hóa đậm nét riêng. Cho đến nay, Tây Nguyên vẫn còn lưu giữ được nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể hết sức quý giá, vừa có giá trị lịch sử, vừa có giá trị thẩm mỹ độc đáo như: nhà rông, nhà dài, đàn đá, tượng nhà mồ, các lễ hội và kho tàng văn học dân gian với những bản trường ca, truyện cổ, truyện ngụ ngôn, lời nói vần, những làn điệu dân ca đậm đà bản sắc lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Một trong những di sản nổi tiếng nhất của Tây Nguyên là Không gian văn hóa cồng chiêng, đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2005. Trải rộng suốt 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng và chủ nhân của loại hình văn hóa đặc sắc này là cư dân các dân tộc Tây Nguyên: Bana, Xêđăng, Mnông, Cơho, Rơmăm, Êđê, Giarai... Cồng chiêng gắn bó mật thiết với cuộc sống của người Tây Nguyên, là tiếng nói của tâm linh, tâm hồn con người, để diễn tả niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống, trong lao động và sinh hoạt hàng ngày của họ. Cồng chiêng là loại nhạc khí bằng hợp kim đồng, có khi pha vàng, bạc hoặc đồng đen. Cồng là loại có núm, chiêng không núm. Nhạc cụ này có nhiều cỡ, đường kính từ 20cm đến 60cm, loại cực đại từ 90cm đến 120cm. Cồng chiêng có thể được dùng đơn lẻ hoặc dùng theo dàn, bộ từ 2 đến 12 hoặc 13 chiếc, thậm chí có nơi từ 18 đến 20 chiếc. Là loại nhạc cụ độc đáo, đặc sắc và đa dạng. Các dàn cồng chiêng Tây Nguyên lấy thang bồi âm tự nhiên làm cơ sở để thiết lập thang âm của riêng mình. Trong đó, mỗi biến chế của từng tộc người đều cấu tạo bởi thang 3 âm, 5 âm hay 6 âm cơ bản. Song, cồng chiêng vốn là nhạc cụ đa âm, bên cạnh âm cơ bản bao giờ cũng vang kèm một vài âm phụ khác. Thành thử trên thực tế, một dàn 6 chiêng sẽ cho ta tối thiểu 12 âm hay nhiều hơn nữa. Điều đó lý giải tại sao âm sắc cồng chiêng nghe thật đầy đặn và có chiều sâu [2].

Tây Nguyên còn được nhân dân cả nước biết đến bởi Thánh địa Cát Tiên, di tích Tây Sơn Thượng đạo, các di tích nhà mồ, nhà sàn, nhà rông nổi tiếng ở Buôn Đôn, các kiến trúc cổ từ thời Pháp thuộc ở thành phố Đà Lạt, Buôn Ma Thuột, Pleiku. Tây Nguyên hào hùng với bao truyền thống cách mạng, từng là nơi đày ải tù chính trị dưới thời thực dân với những nhà lao, nhà ngục, nhà đày khét tiếng ở Đông Dương. Tây Nguyên còn đi vào cuộc trường chinh chống giặc ngoại xâm của đất nước với chiến công của anh hùng Lơng, anh hùng Núp; tô điểm thêm cho lịch sử dân tộc với chiến thắng giòn giã của trận đánh Buôn Ma Thuột mở màn cho Đại thắng mùa xuân năm 1975, thống nhất non sông về một mối... Nếu so sánh với các vùng miền khác của đất nước, số lượng các di chỉ khảo cổ, di tích lịch sử, di tích kiến trúc văn hóa ở Tây Nguyên còn khá khiêm tốn, tuy nhiên, chúng lại có những giá trị độc nhất vô nhị, không lặp lại ở bất kỳ một địa phương, một vùng miền nào khác. Nhiều di tích còn được bảo tồn hoàn hảo, đã và đang được khai thác hiệu quả cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển du lịch ở các địa phương [2].

Cùng với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp là hệ thống các lễ hội đặc sắc, là nơi bảo tồn và trao truyền các tri thức, các giá trị văn hóa truyền thống quý báu thông qua các hoạt động văn hóa, phương thức tổ chức sinh hoạt văn hóa dân gian của cộng đồng, mặc dù các tỉnh Tây Nguyên đã biết khai thác lợi thế từ tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên văn hóa để phát triển nhiều loại hình du lịch phù hợp với từng vùng đất, từng địa phương, từng tộc người, nhưng trên thực tế du lịch các tỉnh Tây Nguyên còn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng du lịch vốn có, tốc độ tăng trưởng kinh tế từ du lịch còn ở mức độ thấp, chậm so với mặt bằng chung của các địa phương trong cả nước. Nguyên nhân của tình trạng này là do:

Di sản văn hóa ở Tây Nguyên rất đa dạng về loại hình, số lượng lẫn nội dung hàm lượng, nhưng

lại phân bố trên tất cả các địa bàn trong vùng. Đây vừa là điểm mạnh cũng như là hạn chế trong công tác khai thác sử dụng di sản cho hoạt động du lịch. Bởi lẽ di sản không tập trung sẽ rất khó cho đầu tư, bảo tồn và xây dựng thành một sản phẩm du lịch có chất lượng. Mặt khác, hoạt động du lịch luôn đòi hỏi tính mới, những sản phẩm du lịch phải có tính đặc sắc, độc đáo của địa phương để thu hút du khách; nhưng đặc điểm của di sản là bảo tồn theo đúng Luật di sản văn hóa nhằm bảo vệ tính toàn vẹn của di sản nên gây khó khăn trong công tác tạo ra sản phẩm du lịch có tính mới lạ thu hút du khách, nên hoạt động du lịch văn hóa của vùng kém hiệu quả.

Việc khai thác di sản văn hóa phục vụ cho hoạt động du lịch chưa có kế hoạch, định hướng dài hạn nên đã làm cạn kiệt nguồn tài nguyên, phá vỡ quy hoạch tổng thể, hủy hoại môi trường tự nhiên, làm biến dạng di sản, mất đi tính bền vững của hoạt động du lịch, không quan tâm đến vấn đề trùng tu tôn tạo khiến cho di sản bị méo mó, xuống cấp nghiêm trọng. Nhiều địa phương tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có để xây dựng các khu du lịch nhưng không phát huy hiệu quả, chỉ khai thác được thời gian đầu, sau đó không có khách, nguồn thu giảm không đủ kinh phí tái đầu tư dẫn đến việc lãng phí tài nguyên. Bên cạnh đó việc xây dựng các nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, các hàng quán đã xâm lấn khu vực bảo vệ tuyệt đối của di tích, làm cho di tích bị bê tông hóa, làm biến dạng cảnh quan và không gian văn hóa. Hay một số lễ hội cũng đã bị khai thác, tận dụng cho mục đích du lịch một cách thái quá dẫn đến việc can thiệp quá sâu vào thực hành nghi lễ, làm sai lệch ý nghĩa của lễ hội (áp đặt theo ý chí chủ quan của đơn vị tổ chức, đưa trang phục không phù hợp vào...)

Công tác tuyên truyền, quảng bá, còn thiếu tính sáng tạo, chưa bài bản, và kém hấp dẫn; mới dừng ở quảng bá hình ảnh chung, chưa tạo được tiếng vang và sức hấp dẫn cho các sản phẩm đặc thù. Bên cạnh đó, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp của vùng vẫn gặp khó khăn trong triển khai, áp dụng công nghệ vào kinh doanh du lịch. Bên cạnh trở ngại về mặt tài chính, thì nguồn nhân lực có đủ khả năng vận hành và sử dụng các ứng dụng số trong quảng bá, tiếp thị du lịch vẫn còn là một bài toán nan giải đối với các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp không có nhiều thời gian cũng như kinh phí để đầu tư cho hoạt động quảng bá, tiếp thị điện tử trong khi hoạt động này đòi hỏi nhiều thời gian và kiến thức chuyên ngành về web. Bên cạnh đó, trên các trang web còn thiếu hệ thống cơ sở dữ liệu cũng như các hoạt động hỗ trợ khách hàng. Điều này khiến cho việc duy trì, tiếp cận và mở rộng thị trường gặp không ít những khó khăn. Kinh phí xúc tiến du lịch hàng năm từ ngân sách còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến tính chuyên nghiệp, chất lượng và hiệu quả của hoạt động xúc tiến du lịch. Mặt khác, khoản kinh phí này còn bị phân tán và triển khai đồng loạt nhiều nhiệm vụ, do đó chưa tạo thành động lực mang tính đột phá làm thay đổi căn bản hoạt động xúc tiến du lịch

Nguồn nhân lực tại các điểm di sản chủ yếu là chưa qua đào tạo và đào tạo ngắn hạn, trình độ văn hóa thấp, tốt nghiệp cấp 1 và 2, vốn sống bó hẹp trong môi trường địa phương, ít có cơ hội giao lưu với nước ngoài nên không có điều kiện học hỏi kinh nghiệm làm du lịch. Những hướng dẫn viên tại điểm di sản thì phong cách phục vụ còn thiếu chu đáo và sự chuyên nghiệp, thiếu những kiến thức chung về văn hóa, về nghiệp vụ du lịch, ngoại ngữ cũng như khả năng giao tiếp phục vụ khách du lịch.

Cơ sở lưu trú chậm phát triển chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của du khách; các sản phẩm du lịch còn nghèo, chưa hấp dẫn; chưa tạo dựng được mối liên kết giữa các địa phương trong vùng và các địa phương khác để phát triển du lịch; cơ sở hạ tầng chưa ổn định và phát triển, ... Bên cạnh đó, sự gia tăng khách du lịch tham quan di sản là mối đe dọa lớn đối với việc bảo vệ các di sản, tạo ra những tác động cơ học trực tiếp hủy hoại di sản.

#### **4. Đẩy mạnh bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn liền với phát triển du lịch Tây Nguyên**

Muốn giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế du lịch, Tây Nguyên cần thông qua các giải pháp sau đây:

**4.1.** Phát triển du lịch ở các khu vực di sản phải tuân thủ nghiêm các quy định chặt chẽ của UNESCO, các quốc gia và địa phương có di sản, trên tinh thần tôn trọng tối đa các giá trị nổi bật toàn cầu, tính nguyên vẹn, chân xác của di sản. Để làm tốt công tác đó cần phải lập hồ sơ hoàn chỉnh, số hóa đối với những di tích đã được xếp hạng (lập bản đồ khoang vùng bảo vệ, cắm mốc trên hiện trạng thực tế, hoàn chỉnh lý lịch di tích, lập bản đồ vị trí...). Thực hiện hoạt động trùng tu, tôn tạo và quảng bá giá trị di tích góp phần giữ gìn tính nguyên bản của giá trị di sản văn hóa nhằm phát du lịch, dịch vụ ở địa phương

**4.2.** Phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch dựa trên lợi thế di sản của từng địa phương. Thực tế, nhiều di sản văn hóa đã được khai thác phát triển du lịch nhưng chưa đầy đủ, cả về số lượng và chất lượng các giá trị của di sản. Vì vậy, khai thác đầy đủ sẽ giúp các giá trị của di sản được phát huy tốt nhất. Ví dụ như di tích vẫn còn có nhiều điểm do khách quan và chủ quan chưa được đưa vào khai thác, cho du khách đến tham quan. Xây dựng hoàn thiện các sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch tâm linh gắn với các loại hình du lịch MICE (du lịch hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện), du lịch làng nghề, sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao, mua sắm, ẩm thực, chữa bệnh... theo hướng du lịch xanh, bền vững, có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Bên cạnh đó phải hiểu một vấn đề quan trọng là di sản văn hóa là của cộng đồng địa phương, của dân tộc nên có sự kết nối với các di sản văn hóa khác trên địa bàn. Vì vậy, các tour du lịch cũng cần thiết kế nhiều chương trình trải nghiệm, tìm hiểu các giá trị của nhiều di sản văn hóa khác nhau trên một địa bàn. Ví dụ như tour du lịch tham quan bản Đôn có thể thiết kế các chương trình tham gia lớp học một điệu múa, chương trình nấu ăn cho du khách để tiếp cận văn hóa ẩm thực độc đáo của núi rừng Tây Nguyên... Điều này không chỉ tăng thời gian lưu trú của khách, đáp ứng mục tiêu tăng lợi nhuận của ngành du lịch mà còn giúp du khách tìm hiểu sâu hơn, đa dạng hơn các giá trị của di sản văn hóa.

**4.3.** Tăng cường quảng bá điểm đến di sản văn hóa. Du lịch càng thu hút được nhiều du khách đến với di sản thì các giá trị của di sản văn hóa càng được quảng bá một cách rộng rãi. Vì vậy, để du lịch phát huy tốt các giá trị của di sản thì phải tăng cường quảng bá di sản. Trong thời gian tới, các địa phương của vùng cần đa dạng hóa hơn nữa các hình thức quảng bá như xây dựng chuyên trang về di sản văn hóa nổi tiếng, giới thiệu những giá trị di sản, các tour, tuyến du lịch khai thác di sản. Thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt là trong bối cảnh công nghệ thông tin hiện nay cần khai thác các trang mạng xã hội zalo, facebook, youtube... vào việc quảng bá điểm đến di sản. Có thể viết các bài giới thiệu về giá trị, sức hấp dẫn của di sản thành các tờ rơi để ở nhà ga, bến tàu, bến xe khách, đăng ở các tờ tạp chí của các hãng hàng không để tiếp cận dễ hơn tới du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài.

**4.4.** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, đặc biệt là lực lượng hướng dẫn viên tại chỗ có kiến thức, am hiểu về phong tục tập quán và biết tiếng dân tộc của đồng bào để phục vụ du khách; Chất lượng của đội ngũ hướng dẫn viên có ý nghĩa rất lớn trong việc truyền bá đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc những giá trị của di sản đến du khách. Đặc biệt cần sử dụng hướng dẫn viên của địa phương có di sản, những người am hiểu sâu sa về giá trị của di sản mới truyền tải hết ý nghĩa giá của di sản tới du khách.

**4.5.** Xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành văn hóa và du lịch trong việc chia sẻ những lợi nhuận thu được từ hoạt động du lịch tái đầu tư tôn tạo di sản văn hóa. Công tác quản lý nguồn thu từ khai thác di sản văn hóa cho hoạt động du lịch phải tính tới phương án quản lý của nhà nước nhằm tạo sự minh bạch, đảm bảo sử dụng nguồn thu đúng mục đích, dành kinh phí đầu tư cho di sản. Công tác đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, am tường về kiến thức chuyên ngành du lịch, văn hóa, xã hội cần được quan tâm đúng mức.

**4.6.** Đầu tư thêm hệ thống cơ sở lưu trú du lịch, các dịch vụ du lịch bổ sung khác để kéo dài thêm

thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu cho du khách. Tổ chức hội thảo, tọa đàm, gặp mặt các công ty lữ hành chuyên nghiệp trong và ngoài vùng để giới thiệu tiềm năng du lịch di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh. Qua đó ký kết các dự án đầu tư du lịch vào các di tích lịch sử, văn hóa.

**5. Kết luận**

Để du lịch vùng Tây Nguyên phát triển bền vững, tăng sức cạnh tranh trong khu vực và thế giới rất cần những quyết sách mang tầm vĩ mô của các cấp lãnh đạo, các ban ngành. Trong đó cần phải nâng cao hơn nữa nhận thức của cộng đồng rằng di sản văn hóa đóng vai trò là một nguồn lực cơ bản, là động lực, là trọng tâm trong phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung. Vì thế, trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa là trách nhiệm của cộng đồng. Để sử dụng nguồn tài nguyên di sản một cách bền vững, hiệu quả, hợp lý đồng thời vẫn bảo tồn được giá trị di sản cho thế hệ tương lai thì ngành văn hóa và du lịch cần phối hợp một cách chặt chẽ, mật thiết.

**Tài liệu tham khảo**

1. Cù Thị Nhung (2020), "Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa gắn liền với phát triển du lịch ở Việt Nam", Trường Đại học Hà Tĩnh.
2. Trần Thị Tuyết Mai (2019), *Du lịch Tây Nguyên – Tiềm năng và giải pháp*. Nguồn: <http://www.vtr.org.vn/du-lich-vung-tay-nguyen-tiem-nang-va-giai-phap.html>.
3. Hà Văn Siêu (2018), "Di sản văn hóa với phát triển du lịch", Tổng cục du lịch, 2018
4. Bùi Văn Mạnh (2020), "Du lịch di sản, sinh kế của người dân và những vấn đề đặt ra". Nguồn: <http://trangandanhthang.vn/tin-tuc/du-lich-di-san-sinh-ke-cua-nguoi-dan-va-nhung-van-de-dat-ra-817>.
5. Lê Xuân Hậu (2020), "Vai trò của di sản văn hóa với phát triển du lịch Đông Nai", Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia "Liên kết để phát triển du lịch sinh thái vùng Đông Nam Bộ: Tiềm năng và những vấn đề đặt ra".
6. Huỳnh Quốc Thắng, "Du lịch văn hóa và văn hóa du lịch", NXB Hà Nội, 2007.
7. Nguyễn Thịnh, "Di sản văn hóa Việt Nam bản sắc và những vấn đề quản lý, bảo tồn", NXB Xây dựng Hà Nội, 2012.
8. Luật Di sản Văn hóa, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2001.
9. Huỳnh Quốc Thắng, "Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch bền vững vùng Đông Nam Bộ", Kỷ yếu Hội thảo hội nhập phát triển và vấn đề bảo tồn phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa khu vực III, Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch, 2011.

**TÍN NGƯỠNG ANH HÙNG DÂN TỘC...**

*Tiếp theo trang 137*

**5. Kết luận**

Trải qua nhiều biến cố của lịch sử, tín ngưỡng anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực và Trần Văn Thành vẫn giữ một vị thế quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân miền Tây. Tính lan tỏa của tín ngưỡng không ngừng phát triển như một quy luật vận động tất yếu của văn hóa. Từ đó, tín ngưỡng thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực và Trần Văn Thành có thêm sức sống đáp ứng được thực tế của con người và xã hội. Các yếu tố giai thoại rất quan trọng làm nên diện mạo của tín ngưỡng, màu sắc của tín ngưỡng để hình thành nét văn hóa riêng.

**Tài liệu tham khảo**

1. Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hóa sử cương*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1938.
2. Võ Phúc Châu, *Truyện thuyết dân gian về những cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Nam Bộ (1858-1918)*, NXB Thời đại, Hà Nội, 2011.
3. Nguyễn Mạnh Cường, *Tôn giáo, tín ngưỡng của các cư dân vùng đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Phương Đông, 2005.
4. Nguyễn Văn Hẫu, *Thơai Ngọc Hầu và những cuộc khai phá miền Hậu Giang*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1999.
5. Kỷ yếu hội thảo khoa học, "Nhân vật lịch sử Trần Văn Thành", huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, 2014.
6. Kỷ yếu hội thảo khoa học, "Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa lễ hội anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực", Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam – Phân Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Tp.HCM, 2011.
7. Lý Tế Xương, "Việt điện u linh tập", NXB Hồng Bàng, 1961.
8. <https://luatvietnam.vn>.